|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP  **CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**  Số: /TTr-TGPL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2019* |

TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Thông tư thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý**

Kính gửi: Bộ trưởng Lê Thành Long

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2019 đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt tại Quyết định số 140/QĐ-BTP ngày 24/01/2019, Cục Trợ giúp pháp lý đã nghiên cứu xây dựng Thông tư thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP) được ban hành để triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006, qua 10 năm thực hiện nhiều quy định của Bản quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý đã bộc lộ một số bất cập như sau:

*Thứ nhất*, về đối tượng áp dụng, trong Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP điều chỉnh cả tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý, tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy, việc ban hành quy tắc nghề nghiệp trong các lĩnh vực (lưu trữ, xét xử, đấu giá, y tế, giáo dục, ngân hàng) chỉ nhằm điều chỉnh hành vi, cách ứng xử của các cá nhân trong quá trình thực hiện nghề nghiệp của mình, do đó, việc quy định hành vi của tổ chức ở trong quy tắc này là chưa phù hợp.

*Thứ hai,* về nội dung quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP còn dàn trải, có sự lẫn lộn giữa quy tắc ứng xử khi thực hiện trợ giúp pháp lý và hướng dẫn nghiệp vụ, thậm chí cả kỹ năng hành nghề trong khi hiện nay hướng dẫn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý đã có Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý điều chỉnh.

*Thứ ba*, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 có nhiều điểm mới so với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 đòi hỏi quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý phải quy định. Cụ thể:

- Về nguyên tắc hoạt động trợ giúp pháp lý (Điều 3 của Luật), đã bổ sung 02 nguyên tắc quan trọng đó là *“độc lập”* và *“kịp thời”*, những nguyên tắc này cần được thể hiện cụ thể thành những quy tắc ứng xử của người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có chế định tập sự trợ giúp pháp lý từ đó phát sinh mối quan hệ giữa người hướng dẫn tập sự trợ giúp pháp lý (Trợ giúp viên pháp lý) và người tập sự trợ giúp pháp lý.

*Thứ tư,* trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý người thực hiện trợ giúp pháp lý thường xuyên phải làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tuy nhiên chuẩn mực ứng xử của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong mối quan hệ này được quy định chưa rõ tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP, đặc biệt chưa thể hiện tính độc lập của người thực hiện trợ giúp pháp lý. Mặt khác, quan hệ giữa người thực hiện trợ giúp pháp lý với đồng nghiệp cũng chưa được điều chỉnh.

Ngoài ra, một số quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP còn quy định chung chung mà chưa mang tính quy phạm hoặc chưa phù hợp với tinh thần đòi hỏi cần pháp luật điều chỉnh.

Công văn số 11281/VPCP-PL ngày 20/11/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình về rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, trong đó giao Bộ Tư pháp xây dựng Thông tư thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý.

Do đó, để khắc phục những bất cập nêu trên nhất là trong bối cảnh hiện nay khi một trong những yêu cầu của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 là nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, thì việc ban hành Thông tư thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý để quy định các chuẩn mực về hành vi ứng xử của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động trợ giúp pháp lý là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực của đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

**1. Mục đích**

Thông tư ban hành quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý quy định các chuẩn mực về hành vi, ứng xử của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao trách nhiệm, đạo đức, uy tín nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, gương mẫu của người thực hiện trợ giúp pháp lý, ngăn ngừa, phòng chống việc lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi, hoặc làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của hoạt động trợ giúp pháp lý, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm công bằng xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Dự thảo Thông tư được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Bám sát quan điểm, nguyên tắc trong quá trình xây dựng Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 để xây dựng các chuẩn mực về hành vi, ứng xử của người thực hiện trợ giúp pháp lý.

b) Phân định rõ phạm vi điều chỉnh của quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý với các hoạt động nghiệp vụ cung cấp dịch vụ pháp lý, bảo đảm không trùng lắp với các văn bản khác đã điều chỉnh.

c) Các quy tắc quy định phải thật sự cần thiết, khắc phục bất cập được phát hiện từ thực tiễn áp dụng, có tính khả thi; có sự kế thừa những quy định còn phù hợp của Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP, đồng thời tham khảo một số quy tắc nghề nghiệp tương đồng trong lĩnh vực khác và kinh nghiệm của các nước trong việc xây dựng quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Trong quá trình xây dựng, Cục Trợ giúp pháp lý đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Đánh giá thực trạng triển khai Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các Trung tâm trợ giúp pháp lý trong quá trình triển khai thi hành và các nội dung đề xuất của địa phương đối với dự thảo Thông tư thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP.

2. Thành lập Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP và tổ chức 02 cuộc họp Tổ soạn thảo.

3. Tổ chức 02 Hội nghị góp ý nội dung dự thảo Thông tư.

4. Xây dựng dự thảo Thông tư, dự thảo Tờ trình.

6. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Trung tâm trợ giúp pháp lý các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan về nội dung dự thảo Thông tư.

7. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp theo quy định.

8. Ngày ... tháng ... năm 2019, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Thông tư.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định, Cục Trợ giúp pháp lý chỉnh lý dự thảo Thông tư và các tài liệu kèm theo trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Bố cục của Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 3 Điều: Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh của thông tư: Ban hành kèm theo thông tư này quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý, Điều 2 quy định trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện, Điều 3 quy định hiệu lực thi hành. Quy tắc nghề nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư gồm **5 Chương, 19 Điều: Chương 1** về Quy tắc chung**, Chương 2** vềQuan hệ với người được trợ giúp pháp lý, **Chương 3** về Quan hệ với đồng nghiệp, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, **Chương 4** về Quan hệ với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức khác và **Chương 5** về Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, xử lý vi phạm.

**2. Những nội dung cơ bản của Bản quy tắc**

**Chương I. Quy tắc chung**

Chương này gồm 5 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5 Bản quy tắc) quy định những quy tắc ứng xử chung, có tính khái quát trong hoạt động nghề nghiệp trợ giúp pháp lý nhằm tạo dựng uy tín nghề nghiệp trợ giúp pháp lý, cụ thể:

* ***Quy tắc tuân thủ pháp luật*** (Điều 1 Bản quy tắc)

Quy tắc này đòi hỏi trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý người thực hiện trợ giúp pháp lý phải dựa trên các quy định của pháp luật, tuân thủ pháp luật, tôn trọng và thực thi pháp luật bảo đảm để các cá nhân, tổ chức có liên quan có thể thực hiện được các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định, bảo đảm tính đúng đắn của nội dung trợ giúp pháp lý.

***- Quy tắc giữ gìn và nâng cao uy tín nghề nghiệp*** (Điều 2 Bản quy tắc)

Quy tắc này nhằm tạo lập uy tín nghề nghiệp trợ giúp pháp lý đối với người được trợ giúp pháp lý, với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Để đạt được mục tiêu này, Quy tắc xác định rõ trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc tu dưỡng rèn luyện về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị đồng thời không cho phép người thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi.

***- Quy tắc tận tâm, kịp thời, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan*** (Điều 3 Bản quy tắc)

Do tính chất của hoạt động trợ giúp pháp lý là một chính sách an sinh xã hội, cung cấp dịch vụ pháp lý không thu tiền cho người được trợ giúp pháp lý (khác với các dịch vụ có thu theo giá thị trường, có thỏa thuận) từ đó đòi hỏi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện vụ việc, việc trợ giúp pháp lý với tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm và hết lòng vì công việc để công việc đạt chất lượng cao cũng như tạo sự yên tâm, tin tưởng cho người được trợ giúp pháp lý. Sự tận tâm, siêng năng trong công việc cũng là một đòi hỏi đối với một số nghề nghiệp cung cấp dịch vụ như ngân hàng…

Bổ sung thêm yêu cầu về tính “kịp thời” cho phù hợp với khoản 2 Điều 3 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Theo đó, quy tắc này yêu cầu người thực hiện trợ giúp pháp lý phải áp dụng kịp thời các biện pháp, kỹ năng cần thiết khi thực hiện trợ giúp pháp lý trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý tránh làm ảnh hưởng không tốt đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý. Đồng thời, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải trung thực, tôn trọng sự thật khách quan trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý. Trung thực, tôn trọng sự thật khách quan là điều kiện để tạo lập niềm tin với người được trợ giúp pháp lý, với cơ quan, tổ chức và cá nhân khác.

***- Quy tắc độc lập khi thực hiện trợ giúp pháp lý*** (Điều 4 Bản quy tắc)

Đây là một quy tắc mới. Tính độc lập là một trong những yêu cầu quan trọng nhất của người thực hiện trợ giúp pháp lý, mang tính thường xuyên khi hành nghề, đặc biệt khi tham gia tố tụng. Thực hiện nguyên tắc này đòi hỏi người thực hiện trợ giúp pháp lý trong quá trình thực hiện vụ việc phải tự mình đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ việc mà không chịu ảnh hưởng, tác động của bất cứ cá nhân nào, đồng thời không được để lợi ích của cá nhân hoặc người khác ảnh hưởng đến việc thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý. ***- Quy tắc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý*** (Điều 5 Bản quy tắc)

Nội dung quy tắc này được quy định có tính cô đọng. Bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý vừa là mục tiêu vừa là quy tắc chung của người thực hiện trợ giúp pháp lý. Quy tắc này đặt ra yêu cầu, trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý người thực hiện trợ giúp pháp lý phải sử dụng kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm nghề nghiệp và các biện pháp hợp pháp để hướng đến bảo vệ tốt nhất các quyền, lợi ích hợp pháp và tôn trọng các quyền của người được trợ giúp pháp lý; bảo đảm chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

**Chương II. Quan hệ với người được trợ giúp pháp lý**

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 6 đến Điều 8 Bản quy tắc), quy định về chuẩn mực hành vi, ứng xử đúng mực trong giao tiếp, làm việc với người được trợ giúp pháp lý, tạo lập sự tin tưởng đối với người được trợ giúp pháp lý.

***- Những việc người thực hiện trợ giúp pháp lý phải làm và không được làm trong quan hệ với người được trợ giúp pháp lý*** (Điều 6, Điều 7 Bản quy tắc)

Đây là các điều được thiết kế mới trong dự thảo Thông tư có kế thừa nội dung của các quy định tại khoản 1 Điều 9 và điểm a khoản 2 Điều 16 Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP. Trong Thông tư phải quy định những hành vi này do đối tượng được trợ giúp pháp lý thường là những người yếu thế, nhiều người trong số họ hạn chế về khả năng nhận thức, hạn chế về sức khỏe, vì vậy họ dễ bị tổn thương hoặc bị người khác lợi dụng, do đó, việc quy định những việc người thực hiện trợ giúp pháp lý phải làm và không được làm với người được trợ giúp pháp lý là hoàn toàn cần thiết. Nội dung các quy định những việc phải làm và không được làm trong quan hệ với người được trợ giúp pháp lý nhằm mục đích bảo đảm sự tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý, đồng thời, góp phần bảo đảm tiến độ và chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

***- Quy tắc bảo đảm bí mật thông tin*** ***trong trợ giúp pháp lý*** (Điều 8 Bản quy tắc)

Ngoài việc kế thừa những quy định giữ bí mật thông tin về vụ việc, việc trợ giúp pháp lý tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP, điều này bổ sung yêu cầu giữ bí mật đối với thông tin về vụ việc, việc trợ giúp pháp lý, người được trợ giúp pháp lý và không được sử dụng thông tin mà mình có được trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý để gây bất lợi cho người được trợ giúp pháp lý, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội. Hơn nữa, những thông tin này phải được giữ bí mật kể cả khi vụ việc, việc trợ giúp pháp lý đã kết thúc.

**Chương III. Quan hệ với đồng nghiệp**

Chương này gồm 05 Điều (từ Điều 9 đến Điều 13 Bản quy tắc), quy định về chuẩn mực hành vi, ứng xử với đồng nghiệp, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Điều 9, Điều 10, Điều 12 và Điều 13 Bản quy tắc là các quy định mới so với Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP, xác định trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc bảo vệ danh dự, uy tín của đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý. Mỗi người thực hiện trợ giúp pháp lý có ý thức bảo vệ danh dự, uy tín của đội ngũ người thực hiên trợ giúp pháp lý sẽ góp phần tạo dựng uy tín, sự tin tưởng của người được trợ giúp pháp lý, của xã hội đối với hoạt động trợ giúp pháp lý. Trong công việc, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần có tinh thần hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt với những người mới vào nghề. Trong quan hệ với người tập sự trợ giúp pháp lý thì Trợ giúp viên pháp lý với vai trò là người hướng dẫn tập sự cần có bổn phận tận tình truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm nghề nghiệp giúp người tập sự tiếp thu kiến thức và trưởng thành trong nghề nghiệp.

- Về quy định những việc người thực hiện trợ giúp pháp lý không được làm trong quan hệ với đồng nghiệp (Điều 11 Bản quy tắc). Điều này kế thừa một số quy định về những việc không được làm tại Điều 16 Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP và bổ sung 02 khoản mới đó là: thông đồng với đồng nghiệp trong quá trình thực hiện vụ việc, việc trợ giúp pháp lý gây bất lợi cho người được trợ giúp pháp lý hoặc để mưu cầu lợi ích cá nhân bất chính (khoản 2); lợi dụng quan hệ phụ thuộc của đồng nghiệp đối với mình để áp đặt hoặc cố tình chi phối làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý của đồng nghiệp (khoản 3).

**Chương IV. Quan hệ với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức khác**

Chương này gồm 04 Điều (từ Điều 14 đến Điều 17 Bản quy tắc), quy định về chuẩn mực hành vi, ứng xử trong quan hệ với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức khác.

Các quy tắc tại chương này điều chỉnh mối quan hệ giữa người thực hiện trợ giúp pháp lý với các cơ quan thông tin đại chúng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trong đó dành 02 Điều quy định các quy tắc trong quan hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm phải tôn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy, quy chế làm việc của các cơ quan, tổ chức. Đặc biệt, trong quan hệ với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, thì tính độc lập của người thực hiện trợ giúp pháp lý cần phải giữ vững và đề cao. Cụ thể trong trường hợp cần thiết để làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án và có lợi cho người được trợ giúp pháp lý người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể trao đổi về nghiệp vụ với người tiến hành tố tụng nhưng không để bị chi phối hoặc lệ thuộc vào ý kiến của người tiến hành tố tụng làm ảnh hưởng đến việc bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý (Điều 14 Bản quy tắc). Chương này cũng bổ sung một số quy định về những việc người thực hiện trợ giúp pháp lý không được làm để bảo đảm không ảnh hưởng xấu đến việc giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý như: cấm hành vi móc lối, lôi kéo người tiến hành tố tụng, người ở các cơ quan tổ chức có liên quan làm trái quy định của pháp luật; cấm tự mình hoặc xúi giục người được trợ giúp pháp lý thực hiện hành vi lừa dối, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật (Điều 15 và Điều 17 Bản quy tắc).

**Chương V. Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, xử lý vi phạm**

Chương này gồm 02 Điều (Điều 18 và Điều 19 Bản quy tắc) quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát và khen thưởng, xử lý vi phạm kỷ luật để đảm bảo các quy tắc này được triển khai thực hiện trên thực tế.

Các nội dung ở chương này quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ đối với các quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý (Điều 18 Bản quy tắc). Ngoài ra, chương này còn quy định người thực hiện trợ giúp pháp lý gương mẫu thực hiện quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý sẽ được vinh danh, khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và quy chế thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức mình. Trường hợp người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện không đúng quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, phê bình, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật, quy chế nội bộ của cơ quan, tổ chức mình hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (Điều 19 Bản quy tắc).

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

Về việc bổ sung lời nói đầu vào quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý.

# Loại ý kiến thứ nhất: bổ sung Lời nói đầu vào quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý để nêu bật mục đích của Thông tư này.

# Loại ý kiến thứ hai: không cần bổ sung Lời nói đầu vào quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý bởi việc bổ sung Lời nói đầu không có trong mẫu số 12 quy định về mẫu Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...) tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi nghiên cứu, tham khảo Thông tư ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong một số lĩnh vực, trong đó có Thông tư số 14/TT-BTP ngày 16/10/2018 của Bộ Tư pháp ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp Đấu giá viên (Thông tư này ban hành sau khi Nghị Định số 34/2016/NĐ-CPngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp luật) cũng quy định về Lời nói đầu, đồng thời với tính chất quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp nhiều quy tắc cũng có Lời nói đầu như: quy tắc đạo đức nghề nghiệp Đấu giá viên, Luật sư, Công chứng, thẩm phán... do đó, Cục Trợ giúp pháp lý lựa chọn loại ý kiến thứ **nhất** nhằm động viên, tôn vinh hoạt động nghề nghiệp trợ giúp pháp lý, đồng thời thể hiện tính chuyên nghiệp, gương mẫu của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Thông tư thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để báo cáo);  - Các Phó Cục trưởng (để biết);  - Lưu VT, CS&QLNV. | **CỤC TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Minh** |